

SỐ 310 (tt)

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 41

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 7)

### Phẩm 5: TỬ VÔ LƯỢNG

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Các Đại Bồ-tát an trụ nơi đức tin như vậy rồi, Như Lai biết các Đại Bồ-tát ấy là căn khí của pháp môn Bồ-tát tạng, là chánh pháp khí của chư Phật, Như Lai liền qua đến tại chỗ để khai pháp chỉ dạy đạo Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Nay ông nên biết tướng sai biệt của pháp môn ấy.

Này Xá-lợi-phất! Như thuở quá khứ vô số, vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, thuở ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, vì vô lượng đại chúng ở các thế gian mà tuyên nói diệu pháp, khai thị diễn bày đầu, giữa, sau đều thiện; văn nghĩa khéo hay tinh thuần, đầy đủ tùy thuận phạm hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy Đức Phật Đại Uẩn có bảy mươi hai na-do-tha chúng đệ tử Thanh văn câu hội thuyết pháp. Những đệ tử Thanh văn này đều là bậc đại A-la-hán đã sạch các phiền não, tâm được tự tại giải thoát vô ngại.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ có vị vua tên Tối Thắng Thọ trị dân đúng pháp nên có hiệu là Trì Chánh Vương. Thành lớn của nhà vua ấy cai trị tên là Tối thắng tràng rộng rãi xinh đẹp an ổn giàu vui rất được ưa thích, nhân dân đông đúc rộn rịp phồn thịnh.

Này Xá-lợi-phất! Vua Thắng Thọ có con trai tên là Tinh Tấn Hành tuổi còn trẻ thơ, thân hình đoan nghiêm xinh đẹp đệ nhất được mọi người ưa nhìn. Thái tử ấy đã từng cúng dường phụng thờ câu-chi na-do-tha trăm ngàn chư Phật gần gũi, kính vâng trông các căn lành.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy thái tử Tinh Tấn Hành cùng nội cung ra ngoài dạo chơi công viên. Bấy giờ biết thái tử là căn khí Bồ-tát tạng và là pháp khí của chư Phật, Đức Phật Đại Uẩn liền qua đến chỗ thái tử đang du ngoạn liền bay lên hư không khai diễn Bồ-tát đạo và khen nói chư Phật ba đời:

–Thái tử nên biết! Thế nào là Bồ-tát đạo? Các Đại Bồ-tát đối với các hữu tình chuyên cần tu tập bốn Tâm vô lượng, đó là đại Từ ba-la-mật-đa, đại Bi ba-la-mật-đa, đại Hỷ ba-la-mật-đa và đại Xả ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát lại tinh tấn tu tập các nhiếp

pháp. Nếu có Bồ-tát nào tu hành như vậy thì gọi là khai Bồ-tát đạo.

Này thái tử! Thế nào là đối với các chúng sinh, Đại Bồ-tát tinh tấn tu học đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát đạo vì Vô thượng Bồ-đề nên tâm Từ cùng khắp chúng sinh giới. Hạn lượng gì làm chúng sinh giới? Hết hư không giới là chúng sinh giới.

Này thái tử! Như hư không giới không đâu chẳng khắp, đại Từ vô lượng của Bồ-tát cũng như vậy, không có chúng sinh, hàm thức chủng loại nào mà chẳng khắp. Như chúng sinh giới không có hạn lượng, tâm Từ của Đại Bồ-tát tu cũng không hạn lượng. Vì hư không vô biên nên chúng sinh vô biên, vì chúng sinh vô biên nên tâm Từ cũng vô biên.

Thái tử nên biết! Chúng sinh giới nhiều, chớ chẳng phải địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới nhiều. Nay ta vì thái tử mà rộng nói ví dụ để thái tử hiểu rõ nghĩa vô hạn lượng của các chúng sinh. Thái tử nên biết! Giả sử số lượng thế giới mười phương như số cát sông Hằng. Tất cả thế giới ấy đồng thời hợp lại thành biển lớn chứa đầy nước. Lại có hằng hà sa số chúng sinh cùng hội lại chẻ một sợi lông làm một trăm năm mươi phần rồi cùng lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Kế đó có số chúng sinh đồng như trên cũng hội đến lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Cứ tuần tự kế tiếp chấm lấy nước biển như vậy. Giả sử dùng cách lấy lông chấm lấy nước biển như vậy còn có thể chấm lấy hết nước trong biển lớn ấy, nhưng tánh chúng sinh giới vô biên lượng. Thế nên biết tánh chúng sinh vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Tâm Từ của Đại Bồ-tát khắp đầy trong ấy.

Này thái tử! Tu tâm Từ vô lượng, vô biên như vậy, có ai biết được bờ mé chẳng?

Tinh Tấn Hành thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được bờ mé.

Đức Phật Đại Uẩn nói:

–Đúng như vậy. Này thái tử! Đại Bồ-tát tu căn lành đại Từ trùm khắp chúng sinh giới không hạn lượng.

Lại nữa, này thái tử! Nay Như Lai lại nói tướng của đại Từ. Thái tử nên biết! Đại Từ này vô lượng hay bảo hộ tự thân mình. Đại Từ này hay phát khởi lợi ích cho kẻ khác. Đại Từ này là bậc nhất trong các đức không tranh luận. Đại Từ này hay dứt trừ cây gốc sân hận. Đại Từ này hay diệt hẳn tất cả lỗi lầm. Đại Từ này hay rời xa tham ái các cõi. Đại Từ này chỉ nhìn đức tốt thanh tịnh của chúng sinh mà chẳng thấy những tội xấu. Đại Từ này hay vượt khỏi nhiệt não xâm hại. Đại Từ này hay sinh trưởng sự vui cho thân, ngữ và ý. Đại Từ này có năng lực chẳng bị kẻ khác làm hại. Đại Từ này có tánh an ổn rời những sợ hãi. Sức căn lành đại Từ này tùy thuận vào Thánh đạo. Đại Từ này hay khiến kẻ nhiều sân si bạo ác chẳng tin pháp, sinh lòng tin thanh tịnh. Đại Từ này hay cứu vớt nhiều chúng sinh. Do sức đại Từ này nên tự nhiên không cầm vũ khí. Đại Từ này hay dắt dìu chúng sinh đến giải thoát. Đại Từ này hay diệt những sân hận ác hại. Đại Từ này rời xa sự dối hiện oai nghi, nịnh bợ, gạt lường, bức ép, cầu đòi, mà hay tăng trưởng sự lợi ích cung kính danh dự. Do sức đại Từ này nên được Đế Thích, Phạm thiên cung kính. Dùng đại Từ trang nghiêm thân tâm nên người hành đại Từ được người trí tuệ đồng khen tặng. Đại Từ này hay phòng hộ tất cả kẻ ngu. Sức đại Từ này vượt khỏi cõi Dục thuận trời Phạm thiên và mở đường giải thoát. Đại Từ này là người dẫn đường bậc nhất của Đại thừa. Đại Từ này hay nhiếp phục tất cả các thừa khác. Đại Từ này hay chứa nhóm phước không nhiễm uest. Sức từ thiện này hơn tất cả những phước nghiệp có

chỗ nương theo. Đại Từ này hay trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Đại Từ này hay rời xa những tướng xấu thô và các căn chẳng đủ. Đại Từ này là con đường bằng thẳng đến thiện đạo và Niết-bàn. Đại Từ này hay rời xa tất cả ác đạo và tám nạn. Sức đại Từ này hay ưa thích pháp lạc mà chẳng ưa thích tất cả sự thọ dụng vui sướng trong ngôi vua sang giàu. Do sức đại Từ này nên có tâm bình đẳng bố thí cho các chúng sinh. Đại Từ này hay rời xa các thứ vọng tưởng. Đại Từ này là cửa ngõ, nguyên do của tất cả giới học và hay cứu tế kẻ phạm cấm giới. Đại Từ này hay hiện sức nhẫn nhục và hay rời xa tất cả kiêu mạn, tự cao, tự đại. Đại Từ này hay phát khởi tinh tấn bất động khiến tu tập chánh hạnh phương tiện mau được rốt ráo viên mãn. Đại Từ này hay làm cội gốc cho những tính lý giải thoát và Chánh chỉ, Chánh quán. Đại Từ này lay khiến tâm rời khỏi phiền não sinh tử và phát khởi tất cả trí tuệ. Do đại Từ vô lượng hay nghe học ghi nhớ nên các đạo phẩm của mình của người đều quyết định cả. Đại Từ này hay khiến trừ phiền não thuận với ma. Do sức đại Từ nên đồng an trụ nơi an lạc. Đại Từ này hay khiến người lúc đi, đứng, ngồi, nằm đều giữ kín oai nghi. Đại Từ này hay làm tổn giảm các hành động của tánh dục. Đại Từ này như hương thơm xoa thân và ướp y phục tầm quý. Đại Từ này hay khiến trừ các ác đạo, các tai nạn và phiền não. Đại Từ này hay cứu vớt tất cả chúng sinh. Đại Từ vô lượng này hay quên bỏ sự vui của mình mà ban cho tất cả chúng sinh sự an ổn khoái lạc. Đại Từ này có vô lượng tướng dạng như vậy, nay Như Lai chỉ nói tóm lược.

Đây gọi là đức đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do thành tựu đại Từ này nên Đại Bồ-tát nhìn thấy chúng sinh luôn có lòng lành thương mà siêng tu học chánh pháp không biết mỏi nhọc. Thái tử nên biết! Đức Từ của Thanh văn chỉ có thể tự cứu. Đức Từ của Bồ-tát rất ráo hay độ thoát tất cả chúng sinh.

Này thái tử! Đại Từ này có ba: Một là Chúng sinh duyên từ, sở đắc của Bồ-tát khi đến mới phát đại tâm; hai là Pháp duyên từ, sở đắc của Bồ-tát hưởng đến Thánh hạnh; ba là Vô duyên từ, sở đắc của Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhẫn.

Đây gọi là đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do an trụ đại Từ này nên tâm của Bồ-tát trùm khắp tất cả chúng sinh.

Lại nữa, này thái tử Tinh Tấn Hành! Thế nào là đức đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Đồng tử nên biết! Vì muốn chứng được Vô thượng Bồ-đề nên Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu. Như hơi thở là quan trọng nhất của mạng người. Cũng vậy, Đại Bồ-tát chứng được Đại thừa cũng dùng đại Bi mà làm đầu. Như vua Chuyển luân có đủ bảy thứ báu, phải lấy kim luân để làm người dẫn đường. Cũng vậy, bao nhiêu Phật chánh pháp đã được, Đại Bồ-tát phải dùng đại Bi mà làm đầu.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề nên độ các chúng sinh, thực hành đức đại Bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Thế nào là Đại Bồ-tát ở chỗ chúng sinh phát khởi đại Bi?

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị thân kiến hư ngụy trói cột, bị các ác kiến giấu chốt. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ thuyết pháp vi diệu cho họ dứt hẳn thân kiến hư ngụy và các ác kiến trói cột.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh an trụ nơi chẳng thật giả dối điên đảo: ở trong vô thường hư vọng cho là thường, ở trong các khổ hư vọng cho là vui, ở trong vô ngã hư vọng cho là có ngã, ở trong bất tịnh hư vọng cho là tịnh. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ thuyết vi

điệu pháp khiến họ dứt hẳn tâm chẳng thật, hư dối điên đảo.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh ngu si điên đảo say đắm nơi ái dục, với mẹ hay chị em còn sinh lòng cương bức hướng là với người khác. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát nghĩ: “Khổ thay cho thế gian sao lại có thể dung chứa những thứ chẳng phải Thánh thiện, đầy những nghiệp ác vô sỉ. Tiếc thay! Chúng sinh ấy đã từng ở trong thai mẹ, sinh ra do nơi sản môn, sao lại vô sỉ cùng mẹ làm việc ấy. Chúng sinh ấy quá tội lỗi rất đáng thương, rất đáng trách, họ bị tham, sân, si làm hại, lại bị vô trí làm hại mà bỏ rời chánh pháp ở nơi phi pháp tập làm pháp ác, phải đọa trong các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì bị nghiệp ác dắt dẫn nên chúng sinh ấy đi đến đâu đều làm việc trái với đạo. Như loài chồn hoang ở nơi gò mả bị bầy chó đuổi bắt nên chạy trốn sa vào hố sâu giữa đêm kêu gào. Lại như người mù bẩm sinh sợ chó chạy vào khe sâu. Lại như bầy heo đứng, nằm trên phân dơ và ăn cả phân chẳng biết gồm nhồm. Các chúng sinh ấy cũng như vậy. Họ rất đáng thương, bị lòng dâm bức ngặt với người thân làm điều trái với thân tâm, bị các phiền não làm hại, làm đồ đảng ma, bị lưới ma quấn trói, bị gói trùm trong lưới mê hoặc, bị ngập lún trong bùn dục nhiễm. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ vì họ mà thuyết diệu pháp cho khiến dứt hẳn các phiền não tham dục.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị năm triền cái che đậy, bị trúng tên ái dục, tham đắm sáu trần như mắt thấy sắc thì nắm lấy tướng mạo chẳng bỏ được, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm mùi, thân chạm xúc đều nắm lấy hình tướng chẳng bỏ được. Các chúng sinh ấy nhiều sân hận oán thù nhau. Nếu được lợi là bạn thân, nếu mất lợi thì gia hại. Các chúng sinh ấy nhiều hôn trầm, ngủ nghỉ, hèn kém, ngu độn, bị màn vô trí che đậy. Các chúng sinh ấy bị điệu hối bất thiện buộc ràng, thường bị các phiền não làm ô nhiễm tâm họ. Các chúng sinh ấy bị mắc trong lưới nghi, họ chẳng quyết định được nơi pháp thâm diệu. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp khiến họ dứt hẳn các ám cái ấy.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị làm hại bởi lòng kiêu mạn, quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tà mạn. Với kẻ kém thua cho ta là hơn. Với người ngang hàng cho ta là hơn. Lại có chúng sinh cho sắc là ngã, hoặc cho thọ, cho tưởng, cho hành, hoặc cho thức là ngã. Với chỗ chưa chứng chưa được cho rằng ta đã chứng được, vì thế nên tự thị mà chẳng chịu học hỏi nơi đáng được học hỏi, chẳng lễ bái nơi đáng lễ bái, chẳng kính thuận bậc tôn trưởng, chẳng tôn trọng bậc thầy đáng tôn trọng. Với bậc trí tuệ chẳng thỉnh hỏi thế nào là thiện, là bất thiện, thế nào là nên tu, chẳng nên tu, thế nào là nên làm, chẳng nên làm, thế nào vô tội, có tội, thế nào là đạo, là giải thoát, là chánh định. Nơi các pháp ấy chưa từng hiểu biết rõ mà tự cho mình là hơn, là trên hết. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp khiến họ dứt hẳn lòng kiêu mạn.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị dây tình ái trói chặt, làm tôi mọi cho tình ái, bị vợ con buộc ràng, bị những thứ vô nghĩa, vô lợi vây quanh, bị các thứ suy họa đeo theo, bị cửa khóa sinh tử ngăn chốt chẳng ra thoát, bị câu thúc nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chẳng được tùy ý tự tại. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ được tùy ý tự tại thẳng đến Niết-bàn.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh xa rời

bạn lành mà theo bạn ác, vì gần bạn ác nên họ ham làm những nghiệp ác như là sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói đâm thọc, nói độc ác, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận, tà kiến, tạo nên vô lượng nghiệp ác như vậy. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ gần gũi bạn lành, để họ dứt hẳn mười nghiệp đạo ác mà làm mười nghiệp đạo lành.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị ngu si che khuất, bị màn tối vô minh làm mờ lòa nên điên đảo chấp trước, đối với tự thân, hữu tình, mạng giả, nhân giả, thiếu niên, trượng phu, người tạo tác, người thọ nhận, ngã và ngã sở hữu, vô lượng, vô biên kiến chấp như vậy đều nắm chặt chẳng bỏ. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ được Thánh tuệ nhân thanh tịnh mà dứt hẳn tất cả kiến chấp điên đảo.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh mến thích sinh tử chạy theo luân hồi, chạy theo năm ấm, chẳng rời ra ba cõi, chẳng lo tháo gỡ gông cùm xiềng xích để ra khỏi ngục tù ba cõi. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ thuyết pháp thâm diệu khiến họ thoát khỏi năm ấm sinh tử trong ba cõi.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh từ nghiệp ác sinh, như quả bóng, như vòng xe xoay lăn bất định, do nghiệp ấy mà từ thế gian này đến thế gian kia, từ thế gian kia đến thế gian này lưu chuyển nhanh chóng thẳng đến năm loài, trái đường Niết-bàn. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu, mở rộng cửa Niết-bàn cho họ thẳng vào.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát quan sát tánh chúng sinh phát khởi mười thứ đại Bi vô lượng như vậy.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bồ-tát lại có mười đại Bi chuyển tướng. Nghĩa là đại Bi như vậy do nơi chẳng đua nịnh mà được sinh khởi như hư không, vì vĩnh viễn xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do nơi chẳng dối gạt mà được sinh khởi, vì từ ý tăng thượng mà được mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do chẳng giả trá mà được phát khởi, vì từ đạo như thật tâm chất trực mà mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do chẳng cong vạy mà được phát khởi, vì rất khéo an trụ nơi tâm chẳng cong vạy mà mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do không kiêu căng, tự cao, khiếp nhược mà được sinh khởi, vì với tất cả hữu tình, kiêu mạn và lui thua, đã khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do bảo hộ hữu tình mà được sinh khởi, vì từ tâm mình thanh tịnh mà xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do tuệ kiên cố mà được sinh khởi, vì rời hẳn tâm động bất động diệu trụ tâm mình nên khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do bỏ sự vui của mình mà được sinh khởi, vì trao sự vui cho người khác nên khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do muốn nâng đỡ các chúng sinh mà được sinh khởi, vì tinh tấn bền chắc khéo xa rời chúng.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bi vô lượng của Đại Bồ-tát lại có mười thứ chuyển

tướng, nghĩa là tất cả Đại thừa xuất ly đều nhân nơi đại Bi mà được xuất ly, do như vậy mà gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng tất cả Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ, do đây nên gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc; đại Bi như vậy xây dựng Căn, Lực, Giác chi, Chánh đạo, các thứ lớp định, mười nghiệp đạo lành, cho đến các tướng đều xây dựng cả, do đây nên gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng trí tuệ tự nhiên của Như Lai, do đây nên gọi là đại Bi.

Thái tử nên biết! Đại Bi như vậy làm việc của mình làm, làm khéo, làm chẳng biến đổi khác, vì chúng sinh mà làm việc nên làm. Đại Bi như vậy tất cả chúng sinh đều viên mãn như ý.

Đây gọi là đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do thành đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh ở nơi chỗ như vậy lại càng thương mến họ thêm.

Lại nữa, này thái tử! Thế nào gọi là đại Hỷ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Này thái tử! Lúc Đại Bồ-tát vì chúng sinh cầu Vô thượng Bồ-đề mà tu hành đại Hỷ. Đại Hỷ như vậy có vô lượng tướng.

Đại Hỷ của Bồ-tát có tên là Chư thiện pháp ức niệm hoan nguyệt thanh tịnh diệu hỷ (*Đức hỷ vì diệu thanh tịnh vui mừng nhớ nghĩ các pháp lành*). Vì sao? Vì nơi các pháp lành không có tánh buồn chán, không có tánh lui thua, không có tánh mỗi một.

Đại Hỷ này lại có tên là Viễn ly nhất thiết lạc thế gian tánh (*Tánh rời xa tất cả sự ưa thích thế gian*). Vì sao? Vì là tánh an trụ nơi tất cả sự ưa thích pháp lạc.

Đại Hỷ này hay làm cho trong tâm vui mừng, sức lực thân dũng cảm. Vì sao? Vì trí tuệ thơ thới tâm ý hơn hở.

Đại Hỷ này ưa thích thân Như Lai. Vì sao? Vì thích câu tướng tốt trang nghiêm.

Đại Hỷ này nghe pháp không chán mỗi. Vì sao? Vì vui thích y chánh pháp có thể thực hành đúng. Do đại Hỷ này mà đối với hành pháp thì vui thích siêng làm, với chúng sinh thì không tâm tổn hại, với Bồ-đề thì mến ưa, với pháp rộng lớn thì tin hiểu, phát khởi tâm rời xa Tiểu thừa quyên giáo.

Đại Hỷ này tên là Chế phục xan tham. Vì sao? Vì đối với người cầu xin thì quyết định bố thí. Do đại Hỷ này với người phạm giới thì thương xót nhiếp thọ họ, với người trì giới thì tâm thường thanh tịnh. Lại hay làm cho chính mình có giới hạnh thanh tịnh.

Đại Hỷ này có tên là Siêu quá nhất thiết ác đạo bố úy an ổn chi hỷ (*Đức hỷ an ổn vượt khỏi tất cả sự hãi sợ ác đạo*), là đức Hỷ nhẫn nhịn chịu lời chê tiếng mắng của kẻ khác, là đức Hỷ không báo oán, vì lòng cảm nhận chịu lúc bị người móc mắt chặt đứt tay chân; là đức Hỷ cung kính tôn trọng, vì đủ oai nghi cung kính, tôn trọng lễ bái các bậc tôn trưởng; là đức Hỷ luôn vui vẻ, vì tâm ý hòa vui rời xa buồn phiền ngổ lời thăm hỏi trước; là đức Hỷ rời xa tất cả sự đua nịnh, dối trá, phỉnh gạt, bức ngặt, cầu đòi. Vì sao? Vì đức Hỷ này hướng đến con đường chánh pháp chân thật.

Do đức Hỷ này nên đối với các Bồ-tát rất mến ưa như bậc Đại sư, với chánh pháp rất mến ưa như thân thể mình, với Đức Như Lai rất yêu mến như mạng sống của mình, với Thầy tổ rất yêu mến như Cha mẹ mình, với các chúng sinh rất yêu mến như con ruột, với Giáo thọ sư rất yêu mến như trông mắt mình, với các chánh hạnh rất yêu mến như đầu mình, với các pháp Ba-la-mật-đa rất yêu mến như tay chân mình, với thuyết Pháp sư rất yêu mến như những châu báu, với chánh pháp được học rất yêu mến như



thuốc hay, với người hay cử tội và ức niệm rất yêu mến như lương y. Đây gọi là đại Hỷ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Do an trụ đại Hỷ này mà thực hành Bồ-tát hạnh nên Đại Bồ-tát thường có lòng vui mừng siêng cầu chánh pháp không biết nhàm mỏi.

Lại nữa, này thái tử Tinh Tấn Hành! Thế nào gọi là đại Xả vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát vì chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi, phải thực hành đại Xả. Đức Xả này có ba thứ là Đức Xả bỏ phiền não, đức Xả bảo hộ mình, người và đức Xả thời, phi thời.

Những gì gọi là đức Xả bỏ phiền não?

Này thái tử! Đại Bồ-tát đối với chỗ kính thờ mình tâm chẳng cao đại, với chỗ chẳng kính thờ tâm không ty hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng kiêu căng, chẳng được lợi dưỡng tâm chẳng uất ức. Với chỗ trì giới và phạm giới tâm luôn bình đẳng. Được danh dự lớn tâm chẳng mừng, bị chê bai tâm chẳng buồn. Với chỗ ca ngợi thì khéo an trụ pháp tánh, nếu bị quở trách thì không thoái chí. Với các sự khổ thì có sức trí tuệ, với các sự vui thì có sức quán giải vô thượng khổ, bỏ ái dục, dứt giận hờn. Nơi oán thân, tâm luôn bình đẳng, nơi thiện ác tác tâm thường không hai. Nơi được yêu chẳng yêu, lòng chẳng rung động, nơi nghe hay nghe dở, chẳng hề chấp trước. Nơi lời lành lời ác, lòng không thương ghét, nơi những món ngon bổ và dở hại thì cân lường bình đẳng. Với thân mình và kẻ khác lòng tin yêu bình đẳng. Nơi mạng sống của mình không có lòng đoái luyến. Với các chúng sinh hạ, trung và thượng đều quan niệm bình đẳng. Với pháp ẩn, pháp hiện khởi tánh bình đẳng, với đế và phi đế tự thể đều thanh tịnh.

Nếu Đại Bồ-tát có thể tự nhiên phát khởi sự đối trị thù thắng thì gọi là đức Xả bỏ phiền não của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thái tử! Những gì gọi là đức Xả bảo hộ mình và người?

Nếu lúc Đại Bồ-tát bị người chặt đứt tay chân, lột da xẻo thịt thì thường tự quan sát nội tâm an trụ nơi đại Xả, không chút hy vọng cũng không hờn oán. Dù là lời nói hay hành động xúc phạm đều có thể cam chịu. Đây gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Đại Bồ-tát lại quan sát hai tâm niệm không tổn hại, đó là chẳng do nhãn tướng và sắc tướng, cho đến chẳng do ý tướng và pháp tướng mà sinh lòng tổn hại, luôn an trụ nơi Xả. Vì sao? Vì không tổn, không hại mới gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Lại những gì gọi là đức Xả bảo hộ mình và người?

Bị người hại mà chẳng báo oán, với mình với người đều nhịn chịu được, đây gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Với người có ân và không ân đều bình đẳng giúp đỡ, đây gọi là đức Xả. Đức Xả này gọi là đức Xả không tranh, là đức Xả diệt tâm mình, là đức Xả quan sát tự thể, là đức Xả chẳng hại người. Nơi các sự quyết định, Bồ-tát có thể xả bỏ.

Dù vậy, nhưng Đức Phật Thế Tôn chẳng cho phép các Bồ-tát chỉ tu đức Xả thôi, mà các Bồ-tát còn phải tu tập tác dụng các chánh hạnh, ngày đêm thường nhớ phát khởi tinh tấn cầu các pháp lành, với thời và chẳng phải thời mới nên tu đức Xả.

Lại nữa, này thái tử! Những gì gọi là đức Xả thời và chẳng phải thời?

Đại Bồ-tát có đủ trí tuệ lớn, khéo hay tu tập thời và chẳng phải thời. Nghĩa là với các chúng sinh chẳng phải pháp khí nên sinh khởi Xả, với kẻ chẳng cung kính nên sinh khởi Xả, với những sự không lợi ích chê bai khổ não nên sinh khởi Xả, với Thanh văn thừa nên sinh khởi Xả, lúc tu hạnh bố thí nên Xả để tu giới, lúc tu giới nên Xả để tu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhẫn, lúc tu nhẫn nên Xả để dẫn phát thí giới và tinh tấn, lúc tu tinh tấn nên Xả để tu giới, lúc tu tĩnh lự nên Xả hạnh thí, lúc tu tuệ nên Xả những duyên phát khởi năm Độ kia.

Đây gọi là đức Xả thời chẳng phải thời của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì nơi pháp chẳng nên làm, không có tánh tạo tác, Bồ-tát biết rõ là vô ích nên thực hành đức Xả.

Nếu có Đại Bồ-tát an trụ đức đại Xả ba-la-mật-đa mà thực hành Bồ-tát hạnh thì với các pháp ác bất thiện đều hay phát khởi đức đại Xả.

Này thái tử! Các tướng như vậy gọi là những đức đại Từ, đại Bi, đại Hỷ và đại Xả của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ bốn vô lượng Ba-la-mật-đa ấy, phải biết chính là căn khí của pháp môn Bồ-tát tạng, lại là căn khí của chánh pháp Phật.

Đức Như Lai bảo Xá-lợi-phất:

–Đức Phật Đại Uẩn vì thái tử Tinh Tấn Hành mà giảng rộng bốn vô lượng ấy rồi lại khai thị sáu pháp Ba-la-mật-đa và các niếp pháp cho thái tử ấy tùy thuận tu học.

Này Xá-lợi-phất! Thái tử Tinh Tấn Hành ấy chuyên cần tu tập những pháp đã được nghe như sau đây sẽ nói rõ.

M